

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày 19-8-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Quảng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2. Ông Trần Văn Liêm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Võ Thế Duân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (N); sinh năm 1977, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1942 và bà Hồ Thị B1, sinh năm 1944; vợ: Lê Thị Tuyết S, sinh năm 1989, con: có 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/7/2011 Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 04 tháng 06 ngày tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 53/2011/HSST ngày 14/7/2011 và ngày 27/6/2015, Ủy ban nhân dân xã Q ra Quyết định số 181/ QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn H. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/03/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Phan Thành Q1, sinh năm 1956; địa chỉ: khu phố E, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

2. Chị Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố T, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

3. Bà Lê Thị Q2, sinh năm 1954; địa chỉ: khu phố T, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Khoảng thời gian tháng 3/2020 H quen biết với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983, cư trú tại khu phố T, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương (Đ cũng là đối tượng nghiện ma túy) và được Đ đề cập việc bán ma túy cho Đ để sử dụng nên H nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho Đ để hưởng lợi và có tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 10/3/2020, Đ đến nhà H hỏi mua một liều ma túy đá với giá 300.000 đồng thì H đồng ý và hẹn Đ ngày 11/3/2020 quay lại, do lúc này H chưa có ma túy để bán cho Đ. Sau đó, H đón xe buýt đi đến khu vực ngã tư Y, huyện U, Thành phố Hồ Chí Minh tìm và mua ma túy của đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) gồm 02 gói ma túy đá và 01 túi ma túy (thực vật khô, cần sa) đựng trong bịch nylon với giá 650.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đem ma túy về nhà cất giấu và tự ước lượng chia nhỏ 02 gói ma túy thành 03 liều đựng trong 03 khúc ống nhựa, được hàn kín hai đầu cất giữ để dành bán dần cho Đ với giá 300.000 đồng/1 liều, hưởng lợi 100.000 đồng. Còn túi ma túy (thực vật khô, cần sa) H cất giấu để dành sử dụng.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/3/2020, Đ đến nhà H mua 01 liều ma túy đựng trong 01 ống nhựa, được hàn kín hai đầu với giá 300.000 đồng rồi cất giấu trong bao thuốc Jet đem về nhà để sử dụng, đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã tư I, thuộc khu phố T, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương kết hợp với Công an thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các tang vật gồm: 01 xe mô tô màu đen, hiệu Future Neo, biển số 61H1-218.28, số khung: HENA61069954, số máy: VZS152FMH069954; 01 khúc ống nhựa màu vàng kích thước 1,6 cm x 1,1 cm, được hàn kín 02 đầu, bên trong ống nhựa có chứa tinh thể màu trắng, chưa xác định trọng lượng được niêm phong trong một bì thư được dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh Ng, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ và tiếp tục được niêm phong trong một bì thư được dán kín và có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh Ng, ông Nguyễn Công Đ1 – Trưởng Công an thị trấn R và người chứng kiến Nguyễn Văn Đ, dấu đỏ của Công an thị trấn R (ký hiệu M1).

Qua làm việc, Nguyễn Văn Đ khai nhận ma túy bị thu giữ trên là ma túy đá Đ mua của Nguyễn Văn H để sử dụng nên cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 05/LKX ngày 11/3/2020

và tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương và thu giữ các tang vật gồm: 02 khúc ống nhựa màu vàng (01 khúc có kích thước 1,6cm x 1,1cm; 01 khúc có kích thước 1,7cm x 1,2cm) được hàn kín 02 đầu, bên trong ống nhựa có chứa tinh thể màu trắng, chưa xác định trọng lượng được niêm phong trong một bì thư được dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ2, người chứng kiến Nguyễn Văn H và tiếp tục được niêm phong trong một bì thư được dán kín và có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ2, ông Nguyễn Hữu H – Trưởng Công an xã B và người chứng kiến Nguyễn Văn H, dấu đỏ của Công an xã B (ký hiệu M2); 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa thảo mộc dạng khô, chưa xác định trọng lượng được niêm phong trong một bì thư được dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ2, người chứng kiến Nguyễn Văn H và tiếp tục được niêm phong trong một bì thư được dán kín và có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ2, ông Nguyễn Hữu H – Trưởng Công an xã B và người chứng kiến Nguyễn Văn H, dấu đỏ của Công an xã B (ký hiệu M3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 chai nhựa sử dụng cần sa; 02 bát lửa; Tiền Việt Nam: 730.000 đồng.

Ngày 12/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số 47/QĐ gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương giám định:

Tinh thể màu trắng trong khúc ống nhựa màu vàng được niêm phong trong một bì thư được dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh Ng, người chứng kiến Nguyễn Văn Đ và tiếp tục được niêm phong trong một bì thư được dán kín và có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh Ng, ông Nguyễn Công Đ1 – Trưởng Công an thị trấn R và người chứng kiến Nguyễn Văn Đ, dấu đỏ của Công an thị trấn R (ký hiệu M1).

Tinh thể màu trắng trong khúc ống nhựa màu vàng được niêm phong trong một bì thư được dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ2, người chứng kiến Nguyễn Văn H và tiếp tục được niêm phong trong một bì thư được dán kín và có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ2, ông Nguyễn Hữu H – Trưởng Công an xã B và người chứng kiến Nguyễn Văn H, dấu đỏ của Công an xã B (ký hiệu M2).

Thực vật dạng khô trong bì nylon được niêm phong trong một bì thư được dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ2, người chứng kiến Nguyễn Văn H và tiếp tục được niêm phong trong một bì thư được dán kín và có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ2, ông Nguyễn Hữu H – Trưởng Công an xã B và người chứng kiến Nguyễn Văn H, dấu đỏ của Công an xã B (ký hiệu M3).

Tại bản Kết luận giám định số 123/MT-PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,0565 gam (M1); 0,1031 gam (M2), loại

Methamphetamine; Mẫu thực vật khô gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 12,8034 gam (M3), loại Delta-9-Tetrahydrocannabinol.

Đối với hành vi của đối tượng S bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng S. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy dạng thực vật khô có khối lượng/trọng lượng: 12,8034 gam (M3), loại Delta-9-Tetrahydrocannabinol không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm d, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 08/6/2020, Công an huyện Dầu Tiếng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng/trọng lượng: 0,0565 gam không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 14/3/2020, Công an huyện Dầu Tiếng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với 01 xe mô tô màu đen, hiệu Future Neo, biển số 61H1-218.28, số khung: HENA61069954, số máy: VZS152FMH069954. Quá trình điều tra xác định: Đây là xe mô tô nhãn hiệu STARMAX, màu đen – xám, biển số 61H1-218.28, số khung: HENA61069954, số máy: 52FMH069954 do ông Phan Thành Q1, sinh năm 1956, cư trú tại khu phố E, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương là người đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 5/2019, ông Q1 đưa xe mô tô trên cho con ruột là Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1980, cư trú tại khu phố T, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương sử dụng. Khoảng giữa tháng 9/2019 Phan Thị Thanh Th cho bà Lê Thị Q2, sinh năm 1954, cư trú tại khu phố T, thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương mượn xe mô tô này làm phương tiện đi lại. Ngày 11/3/2020, Nguyễn Văn Đ là con của bà Q2 điều khiển xe mô tô đi mua ma túy, bà Q2 không biết việc Đ điều khiển xe mô tô trên để đi mua ma túy. Ngày 15/4/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe mô tô nhãn hiệu STARMAX, màu đen – xám, biển số 61H1-218.28, số khung: HENA61069954, số máy: 52FMH069954 cho bà Q2.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 chai nhựa sử dụng cần sa, 03 bật lửa. Quá trình điều tra, đây là dụng cụ mà Nguyễn Văn H dùng để sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với ba bì thư bên trong chứa 0,0296 gam (M1) và 0,0628 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine và 11,6785 gam (M3) loại Delta-9-Tetrahydrocannabinol (khối lượng sau khi giám định) được niêm phong số 123/PC09 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại Samsung màu trắng có số Imei: 353337/06/014567/1; 357833/06/234160/0. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản cá nhân của H, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, đề nghị tuyên trả cho Nguyễn Văn H.

Đối với số tiền 730.000 đồng, quá trình điều tra xác định, 300.000 đồng là tiền H bán ma túy cho Đ có được, còn 430.000 đồng là tiền H đi cạo mủ cao su có được. Do đó, đối với số tiền 300.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 430.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, đề nghị tuyên trả cho Nguyễn Văn H.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSGD ngày 06/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì không có tài sản. Đồng thời áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 10/03/2020, tại khu vực ngã tư Y, huyện U, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn H mua ma túy của đối tượng tên S về bán lại cho Nguyễn Văn Đ tại nhà của H, khi mua xong Đ điều khiển xe mô tô đến thị trấn R thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương kết hợp với Công an thị trấn R, huyện C, tỉnh Bình Dương phát hiện và bắt quả tang và thu giữ trên người Đ có ma túy, Đ khai mua ma túy của Nguyễn Văn H tại xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương vào ngày 11/03/2020.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do bản thân đang nghiện ma túy, muốn có tiền để tiếp tục sử dụng ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù bị cáo mới đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức lao động và biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu điện thoại Samsung màu trắng có số Imei: 353337/06/014567/1; 357833/06/234160/0 bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Tiền Việt Nam 300.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 chai nhựa sử dụng cần sa, 03 bật lửa; ba bì thư bên trong chứa 0,0296 gam (M1) và 0,0628

gam (M2) ma túy loại Methamphetamine và 11,6785 gam (M3) loại Delta-9-Tetrahydrocannabinol (khối lượng sau khi giám định) được niêm phong số 123/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 430.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (N) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (N) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu điện thoại Samsung màu trắng có số Imei: 353337/06/014567/1; 357833/06/234160/0; Tiền Việt Nam 300.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 chai nhựa sử dụng cần sa, 03 bật lửa, ba bì thư bên trong chứa 0,0296 gam (M1) và 0,0628 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine và 11,6785 gam (M3) loại Delta-9-Tetrahydrocannabinol (khối lượng sau khi giám định) được niêm phong số 123/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Trả lại cho bị cáo 430.000 đồng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)*

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Dầu Tiếng (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Dầu Tiếng;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Quảng**